

Số: /BC-UBND

Yên Thế, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 (Trình kỳ họp thứ Chín - HĐND huyện khoá XXII)

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trong bối cảnh chung của cả nước và tỉnh Bắc Giang; năm 2022, kinh tế huyện Yên Thế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Dịch Covid-19 các tháng đầu năm vẫn diễn biến phức tạp, giá cả nhiên liệu và một số mặt hàng thiết yếu tăng cao, thị trường bất động sản các tháng cuối năm trầm lắng,... đã ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách trên địa bàn.

Trước tình hình đó, Huyện ủy, HĐND và UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kết hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả, phấn đấu hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2022.

1. Thuận lợi

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Thu hút đầu tư được quan tâm; các doanh nghiệp trên địa bàn mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng nhìn chung vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; các dự án đầu tư công trên địa bàn về phát triển hạ tầng kỹ thuật có giá trị khối lượng hoàn thành cao hơn các năm trước; góp phần tăng thu ngân sách.

Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội, các chế độ chi cho con người, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên được bố trí cân đối ngay trong dự toán đầu năm tạo điều kiện thuận lợi, chủ động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Khó khăn

Do ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19, giá cả nhiên liệu và một số mặt hàng thiết yếu tăng cao. Một số doanh nghiệp phải giảm đơn hàng, giảm sản lượng, phải hoãn, giãn tiến độ đầu tư dẫn tới giảm doanh thu, từ đó làm giảm số thuế phát sinh nộp ngân sách.

Thị trường bất động sản các tháng cuối năm trầm lắng; công tác giải phóng mặt bằng một số dự án khu dân cư, điểm dân cư gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ ảnh hưởng lớn đến kết quả thu ngân sách từ đầu giá quyền sử dụng đất.

Năm 2022, có nhiều nhiệm vụ chính trị của huyện phát sinh, kinh phí chưa được dự toán đầu năm hoặc chỉ dự toán một phần kinh phí, như: Bầu cử trưởng thôn, bản, tổ dân phố; thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện, xây dựng chính quyền thân thiện, diễn tập phòng thủ, diễn tập phòng, chống thiên tai,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NSNN NĂM 2022

1. Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước địa phương năm 2022 được 1.264.012.780.465 đồng, đạt 199% dự toán tỉnh giao, đạt 193% dự toán huyện giao, bằng 113% so với cùng kỳ. Trong đó thu trên địa bàn được 339.579.555.656 đồng đạt 188% dự toán tỉnh giao, 171% dự toán huyện giao, bằng 127% so với cùng kỳ. Chi tiết các lĩnh vực thu ngân sách so với dự toán HĐND huyện giao như sau:

1.1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: Không đồng.

1.2. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 2.006.666.733 đồng.

1.3. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp vắng lai): 3.665.319 đồng.

1.4. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 82.009.666.225 đồng, đạt 219% dự toán, bằng 194% so với cùng kỳ. Trong đó: Thuế giá trị gia tăng 73.242.428.316 đồng đạt 195% dự toán, thuế thu nhập doanh nghiệp 3.235.884.756 đồng (dự toán không giao); Thuế tài nguyên: 5.519.585.787 đồng (dự toán không giao); Thuế tiêu thụ đặc biệt: 11.767.366 đồng (dự toán không giao). Nguyên nhân vượt dự toán do tăng thu từ các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý và thu thuế GTGT của các doanh nghiệp vắng lai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trên địa bàn huyện.

1.5. Lệ phí trước bạ: 33.245.844.596 đồng, đạt 158% dự toán, bằng 138% so với cùng kỳ. Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất 6.103.649.027 đồng; lệ phí trước bạ ô tô, xe máy 27.142.195.569 đồng. Nguyên nhân vượt dự toán do thu từ lệ phí trước bạ phương tiện tăng sơ với năm 2021 (đến ngày 31/5/2022 không còn chính sách giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP của Chính phủ), thị trường bất động sản các tháng đầu năm sôi động góp phần tăng thu lệ phí trước bạ nhà đất.

1.6. Thuế Thu nhập cá nhân: 23.283.443.545 đồng, đạt 173% dự toán, bằng 151% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán chủ yếu do số lô đất chuyển nhượng BĐS tăng, biến động tăng về giá đất chuyển nhượng, giá đất đầu giá.

1.7. Phí và lệ phí: 9.608.938.235 đồng, đạt 291% dự toán, bằng 92% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán chủ yếu do tăng thu lệ phí căn cước công dân (Công an); thu án phí, phí thi hành án dân sự (Chi cục Thi hành án huyện); phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai), phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản, một số khoản phí lệ phí cấp huyện và lệ phí môn bài cấp xã.

1.8. Thu tiền sử dụng đất: 164.271.827.500 đồng, đạt 143% dự toán huyện giao, bằng 106% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất qua đấu giá: 158.547.337.500 đồng; thu từ giao đất có thu tiền sử dụng đất: 5.306.870.000 đồng; thu từ công nhận QSD đất: 417.620.000 đồng.

1.9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.776.264.809 đồng, đạt 444% dự toán huyện giao, bằng 277% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng do năm 2022 là năm đầu tiên của chu kỳ ổn định ngân sách tiếp theo 5 năm (2022-2026) áp lại giá đất tính thuế nên số thuế tăng lên, số lượng hộ phải chịu thuế tăng so với năm 2021.

1.10. Thu tiền cho thuê đất: 699.269.501, đạt 117% dự toán, bằng 68% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán một số dự án mới đi vào hoạt động và thu một lần cho cả thời gian thuê.

1.11. Thu tại xã (hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã): 2.081.684.000 đồng, đạt 162% dự toán, bằng 84% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do một số xã có số thu từ khoản hỗ trợ khi nhà nước GPMB thu hồi đất công ích thực hiện các dự án; thu các khoản khác tại xã.

1.12. Thu khác ngân sách: 18.104.300.565 đồng, đạt 329% dự toán, bằng 225% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu phạt ATGT: 2.055.048.000 đồng; phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 432.670.166 đồng; thu phạt, tịch thu khác 161.327.000 đồng; thu hồi các khoản chi năm trước 707.623.564 đồng; thu tiền cho thuê, bán tài sản khác: 151.490.100 đồng; thu khác còn lại: 12.391.948.606 đồng (thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: 6.990.156.000 đồng). Nguyên nhân chủ yếu vượt dự toán do phát sinh khoản thu từ tiền đặt cọc các lô đấu giá bị hủy trong năm, thu từ hoạt động bán thanh lý tài sản nhà nước; thu hồi kiến nghị sau kiểm toán, thanh tra, thẩm định quyết toán.

1.13. Thu đóng góp, ủng hộ tự nguyện: 1.267.424.600 đồng (ghi thu nguồn tài trợ, ủng hộ (cứu trợ) phòng, chống dịch covid-19).

1.14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.063.337.328 đồng, đạt 7.595% dự toán tỉnh giao và HĐND quyết định.

1.15. Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: 157.222.700 đồng (không giao dự toán đầu năm).

2. Thu ngân sách địa phương (huyện, xã) được hưởng theo phân cấp

Thực hiện năm 2022 là 1.227.432.738.845 đồng (bao gồm cả khoản thu chuyển giao ngân sách huyện cho ngân sách xã là 167.191.524.126 đồng).

Bao gồm:

2.1. Thu theo tỷ lệ điều tiết quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh từ các nguồn thu trên địa bàn huyện: 307.677.320.136 đồng.

2.2. Thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách: 720.160.328.831 đồng, trong đó: bổ sung cân đối 518.753.464.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 196.085.307.752

đồng; thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 5.321.557.079 đồng (huyện nộp trả tỉnh 4.677.806.100 đồng; xã nộp trả huyện 643.750.979 đồng).

2.3. Thu chuyển nguồn năm 2021 chuyển sang 2022 là 204.272.895.978 đồng (cấp huyện 165.102.141.727 đồng, cấp xã 39.170.754.251 đồng).

2.4. Thu kết dư ngân sách năm 2021 chuyển sang năm 2022 là: Không đồng.

3. Xử lý nợ đọng thuế, phí, lệ phí, phạt chậm nộp

Số tiền nợ đến 31/12/2022 là 31.138.000.000 đồng, trong đó:

- Nợ có khả năng thu (theo tiêu chí ngành thuế) 16.837.000 đồng (trong đó tiền chậm nộp 3.298.000.000 đồng).

- Nợ không có khả năng thu 14.301.000.000 đồng (trong đó tiền chậm nộp 9.411.000.000 đồng).

4. Chi ngân sách

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách và số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, tổng chi ngân sách địa phương (huyện, xã) năm 2022 là 1.227.369.105.845 đồng, đạt 197% dự toán tỉnh giao, đạt 193% so với dự toán huyện giao, bằng 114% so với cùng kỳ, cụ thể các khoản chi như sau:

4.1. Chi đầu tư phát triển: 240.350.231.927 đồng đạt 267% dự toán tỉnh giao và 232% dự toán huyện giao, bằng 208% so với cùng kỳ, chiếm 19,59% tổng chi ngân sách. Ngân sách huyện đã bố trí đủ nhu cầu vốn cho khối lượng hoàn thành các dự án trong kế hoạch đầu tư công theo thứ tự ưu tiên quy định của Luật Đầu tư công; kinh phí chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng; kinh phí thực hiện hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia, thôn NTM, thôn NTM kiểu mẫu, xã NTM nâng cao, hỗ trợ các xã đầu tư CSHT từ tiền đất,...

4.2. Chi thường xuyên: 544.080.203.004 đồng, đạt 105% dự toán tỉnh giao, bằng 104% dự toán, bằng 88% so với cùng kỳ, chiếm 44,3% tổng chi ngân sách. Chi thường xuyên vượt dự toán nguyên nhân chủ yếu do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh, các chương trình mục tiêu ngoài dự toán đầu năm; ngân sách huyện bổ sung, hỗ trợ ngoài dự toán đầu năm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh từ nguồn dự phòng, kết dư, tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định và được quyết toán vào chi thường xuyên. Trong đó:

4.2.1. Chi Quản lý hành chính: 121.099.496.794 đồng, đạt 105% dự toán, bằng 94% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do bổ sung ngoài dự toán các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh như: ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí mua Báo Đại biểu Nhân dân cấp phát cho các đại biểu HĐND; ngân sách huyện bổ sung cho các đơn vị kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương năm 2022 do tăng lương, tăng biên chế; bổ sung cho các cơ quan, đơn vị nhiệm vụ phát sinh (kinh phí hoạt động HĐND; kinh phí hoạt động của TT

UBND huyện; bổ sung cho Hội Nông dân huyện kinh phí thực hiện đề án “Hội Nông dân là nòng cốt trong tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng hợp tác, liên kết chuỗi giá trị, xây dựng và nâng cao chất lượng sản phẩm Ocop giai đoạn 2022-2025” năm 2022; bổ sung kinh phí tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết TW 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày TBLN (27/7/1947-27/7/2022); bổ sung cho Ban Dân vận Huyện ủy kinh phí tổ chức cuộc thi Dân vận khéo huyện Yên Thế năm 2022; kinh phí hỗ trợ các thôn (bản, tổ dân phố) tổ chức bầu cử trưởng, phó thôn (bản, tổ dân phố); bổ sung cho UBND các xã kinh phí tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao; hỗ trợ các xã kinh phí chi GPMB dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 292, đường tỉnh 294 và kinh phí hỗ trợ xây dựng đường Chiềng xã Tân Sỏi; GPMB dự án nâng cấp, cải tạo đường tỉnh đoạn từ cầu Bồ Hạ đến thị trấn Phồn Xương trên địa bàn xã Đồng Lạc,...

4.2.2. *Chi sự nghiệp văn hóa thông tin*: 8.353.703.700 đồng, đạt 107% dự toán, bằng 84% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do bổ sung ngoài dự toán các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh: bổ sung cho kinh phí phục vụ trại sáng tác âm nhạc, nhiếp ảnh tỉnh Bắc Giang thực tế tại huyện Yên Thế; kinh phí phục vụ trại sáng tác văn học nghệ thuật tại khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám; chương trình văn nghệ, thuê âm thanh ánh sáng phục vụ lễ phát động xây dựng đền thờ Hoàng Hoa Thám và nội thất đình ba tầng mái,...

4.2.3. *Chi sự nghiệp truyền thanh*: 2.554.630.740 đồng, đạt 86% dự toán, bằng 85% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chi không đạt dự toán do cấp xã phải tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định và một số xã chi không hết dự toán đầu năm điều chuyển sang nhiệm vụ chi cấp thiết khác.

4.2.4. *Chi sự nghiệp thể dục thể thao*: 1.794.737.400 đồng, đạt 339% dự toán, bằng 98% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chi vượt dự toán do phát sinh ngoài dự toán để tổ chức Đại hội TDTT.

4.2.5. *Chi Quốc phòng*: 10.040.797.668 đồng, đạt 108% dự toán, bằng 44% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

4.2.6. *Chi An ninh*: 1.574.622.294 đồng, đạt 148% dự toán, bằng 48% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do hỗ trợ ngoài dự toán cho Công an huyện để chi lắp đặt camera an ninh, chi diên tập phòng cháy chữa cháy,...

4.2.7. *Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo*: 274.713.729.482 đồng, đạt 98% dự toán tỉnh giao, bằng 93% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chi không đạt dự toán do phải tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định.

4.2.8. *Chi sự nghiệp Y tế*: 9.669.190.822 đồng, đạt 211% dự toán, bằng 87% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do trong năm phát sinh chi công tác phòng chống dịch Covid-19.

4.2.9. *Chi công tác xã hội*: 36.340.915.210 đồng, đạt 105% dự toán, bằng 101% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do phát sinh chi hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 10/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và bổ sung kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4.2.10. *Chi sự nghiệp kinh tế*: 57.425.310.347 đồng, đạt 112%, bằng 72% so với cùng kỳ. Chi sự nghiệp kinh tế tăng so với dự toán do bổ sung kinh phí hỗ trợ HTX thành lập mới sau ít nhất một năm hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và có hiệu quả, để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của HTX; bổ sung kinh phí xây dựng thoát nước thải khu vực phố Đề Năm, thị trấn Phồn Xương; bổ sung kinh phí khu xử lý rác thải xã Đồng Vương, huyện Yên Thế; ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; bổ sung kinh phí sửa xe ô tô 98A-007.43; bổ sung kinh phí chi trả tiền trích đo bản đồ địa chính quyền sử dụng đất ở đối với 70 lô đất ở tại khu dân cư thôn trại Hồng - xã Hồng Kỳ; 17 lô đất ở tại Khu Liên hợp thể thao huyện Yên Thế; kinh phí Khu đô thị số 2 trung tâm thị trấn Bồ Hạ (giáp trường THPT TT Bồ Hạ); bổ sung kinh phí thực hiện công bố đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Phồn Xương, quy hoạch chung thị trấn Bồ Hạ và vùng lân cận,...

4.2.11. *Chi sự nghiệp môi trường*: 8.207.755.203 đồng, đạt 134% dự toán, bằng 158% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng do bổ sung kinh phí vận hành xe phun nước rửa đường từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; xây dựng lò đốt rác thải xã Xuân Lương và thị trấn Bồ Hạ.

4.2.12. *Chi khác ngân sách*: 7.834.886.344 đồng, đạt 159% dự toán, bằng 41% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng do tăng khoản chi nộp ngân sách cấp tỉnh theo kiến nghị của thanh, kiểm tra.

4.3. *Chi các Chương trình MTQG*: 4.470.427.000 đồng. Kinh phí chi từ nguồn các Chương trình MTQG được hạch toán, quyết toán theo các nhiệm vụ chi tương ứng.

4.4. *Chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023*: 270.425.589.709 đồng, gồm cấp huyện là 214.178.147.974 đồng; cấp xã là 56.247.441.735 đồng, bằng 132% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chuyển nguồn tăng do tăng thu ngân sách, nguồn làm lương cấp huyện chưa sử dụng, không giải ngân hết kế hoạch vốn các dự án đã bố trí trong năm, một số nhiệm vụ chi bổ sung cho đơn vị sau 30/9, kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cuối năm chưa chi hết theo quy định được chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục chi theo quy định.

4.5. *Chi bổ sung ngân sách xã*: 167.191.524.126 đồng, bằng 126% so với cùng kỳ, trong đó: bổ sung cân đối 78.946.464.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 88.245.060.126 đồng.

4.6. Chi nộp ngân sách cấp trên: 5.321.557.079 đồng, bằng 42% so với cùng kỳ. Chi nộp ngân sách cấp tỉnh các khoản chi hết năm ngân sách đã hết nhiệm vụ chi, không sử dụng hết, trong đó: nộp trả ngân sách tỉnh 4.677.806.100 đồng, xã nộp trả ngân sách huyện 643.750.979 đồng.

(Có các biểu chi tiết chi ngân sách kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN NSNN NĂM 2022

1. Công tác thu ngân sách

1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1.1. Ưu điểm

Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện năm 2022 hoàn thành vượt dự toán. Có 10/10 chỉ tiêu giao thu hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán tỉnh, huyện giao; một số chỉ tiêu thu có số thu lớn: Lệ phí trước bạ 158%, thuế thu nhập cá nhân 173%, thu phí, lệ phí 291%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 444%, thu tiền cho thuê đất, mặt nước 117%, thu khác ngân sách 329%,... có ý nghĩa tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ phát sinh chưa được dự toán đầu năm. Tăng thu điều tiết ngân sách huyện là 93.461.412.281 đồng.

1.1.2. Nguyên nhân

Mặc dù chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19 những tháng đầu năm 2022, nhưng ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan thuế, tài chính thường xuyên đánh giá tình hình, lên phương án, biện pháp tìm nguồn thu bù đắp các khoản thu dự kiến không hoàn thành; đồng thời tích cực tổ chức thực hiện các giải pháp đã đề ra. Kết quả tổng thu ngân sách trên địa bàn (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất) vượt dự toán tỉnh, huyện giao. Chỉ đạo quyết liệt thu nợ đọng thuế và sử dụng các biện pháp cưỡng chế thu nợ thuế đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chây ì trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, cương quyết xử lý các trường hợp chậm kê khai nộp thuế; tăng cường hoạt động kiểm tra doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm thuế, vi phạm về sử dụng hóa đơn.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu NSNN tiếp tục được quan tâm, hướng tới mục tiêu đơn giản hóa thủ tục thu nộp thuế, tạo điều kiện tốt nhất cho người nộp thuế thực hiện. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục chính sách pháp luật về thuế được tăng cường, ý thức trách nhiệm của đại đa số các doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế ngày càng được nâng lên.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

1.2.1. Hạn chế

Tổng thu trên địa bàn chiếm 27% tổng thu ngân sách, nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất thì thu trên địa bàn chiếm 14% trong tổng thu ngân sách; cho thấy nguồn thu để cân đối chi ngân sách huyện vẫn phụ thuộc rất lớn vào bổ sung cân đối của ngân sách cấp trên và nguồn thu tiền sử dụng đất.

1.2.2. Nguyên nhân

Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu quy mô nhỏ lại phải chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch covid-19, dẫn đến doanh số giảm, hiệu quả kinh doanh còn thấp, từ đó giảm số thuế phải nộp.

2. Công tác chi ngân sách

2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

2.1.1. Ưu điểm

Chi ngân sách đảm bảo trong phạm vi dự toán được giao. Cân đối bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán như: bổ sung vốn cho các dự án mới phát sinh, bố trí thêm vốn cho khối lượng hoàn thành các dự án, kinh phí GPMB, kinh phí phòng chống dịch Covid-19, hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu,...

Quá trình phân bổ, tổ chức thực hiện điều hành chi ngân sách nhà nước đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trong sử dụng các nguồn lực ngân sách đã quan tâm tính đến hiệu quả của việc sử dụng các nguồn NSNN thực hiện các nhiệm vụ chi; đã chủ động sắp xếp nhiệm vụ chi, ưu tiên đảm bảo đủ nhu cầu kinh phí chi công tác phòng chống dịch và hỗ trợ cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tạo điều kiện cho người dân có nguồn lực tái sản xuất, ổn định đời sống. Điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn các dự án không thực hiện được hoặc có thực hiện nhưng tiến độ do vướng mắc về GPMB chậm sang dự án có tiến độ thực hiện nhanh nhưng thiếu vốn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Cân đối hợp lý nguồn kinh phí giữa các ngành, lĩnh vực, ưu tiên chi phòng chống dịch, chi cho con người và các đối tượng chính sách, chi an sinh xã hội, tập trung nguồn lực chi đầu tư phát triển, xây dựng các công trình cấp thiết của huyện. Quan tâm chi đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, giáo dục, đào tạo tại các xã khó khăn, nguồn thu thấp.

Các nguồn dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi được quản lý chặt chẽ, đúng quy định.

2.1.2. Nguyên nhân: Điều hành chi ngân sách năm 2022 được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch. Các khoản chi ngân sách được thực hiện khi có dự toán giao chi tiết, theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. UBND huyện điều hành ngân sách đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh về thực hiện các giải pháp điều hành nhiệm vụ chi ngân sách năm 2022.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.2.1. Hạn chế: Một số xã điều hành chi ngân sách còn chưa đảm bảo theo dự toán được duyệt, có một số khoản chi đạt thấp so với dự toán. Một số đơn vị còn hạn chế, khuyết điểm trong quản lý, sử dụng kinh phí được giao được phát hiện qua công tác thanh tra, thẩm tra quyết toán.

2.2.2. Nguyên nhân

Năng lực quản lý tài chính ngân sách của chủ tài khoản một số cơ quan, đơn vị, UBND xã còn hạn chế; tinh thần, trách nhiệm, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của một số cán bộ kế toán chưa đáp ứng, dẫn đến việc tham mưu còn hạn chế.

Do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhu cầu kinh phí lớn để phòng chống dịch. Ngoài kinh phí phải tiết kiệm thêm 10% theo quy định, một số xã đã cắt giảm, điều chỉnh các khoản chi có thể tiết kiệm được sang công tác phòng chống dịch, dẫn đến một số khoản chi sự nghiệp không đạt dự toán.

Số chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 do các nguyên nhân chủ yếu sau: Các dự án đầu tư công đã bố trí vốn năm 2022 nhưng hết ngày 31/12 có khối lượng hoàn thành thấp hơn số vốn đã bố trí nên chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện; nguồn cải cách tiền lương còn lại không được phép sử dụng phải chuyển nguồn sang năm 2023 đến khi nào có tăng mức lương cơ sở (tháng 7/2023) mới được chi. Các khoản ngân sách tỉnh bổ sung hết nhiệm vụ chi hoặc chi chưa hết chuyển năm sau để trả tỉnh hoặc chi tiếp. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi chưa sử dụng hết được chuyển nguồn sang năm sau thực hiện theo quy định.

IV. QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 ĐỀ NGHỊ HĐND HUYỆN PHÊ CHUẨN

UBND huyện trình HĐND huyện phê chuẩn Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương (huyện, xã) huyện Yên Thế năm 2022 như sau:

- Tổng thu cân đối điều tiết ngân sách huyện, xã đề nghị quyết toán là 1.227.432.738.845 đồng.
- Tổng chi ngân sách huyện, xã đề nghị quyết toán là 1.227.369.105.845 đồng (Trong đó: Chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là 270.425.589.709 đồng).
- Kết dư ngân sách huyện năm 2022: 63.633.000 đồng.

Chia theo từng cấp ngân sách cụ thể như sau

1. Ngân sách cấp huyện

- Tổng thu điều tiết ngân sách cấp huyện đề nghị quyết toán là 977.142.162.446 đồng.
- Tổng chi ngân sách cấp huyện đề nghị quyết toán là 977.078.529.446 đồng, trong đó chi chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục sử dụng là 214.178.147.974 đồng, bao gồm các nội dung:
 - + Chi đầu tư phát triển được phép chuyển năm sau 13.587.398.000 đồng.
 - + Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bảo trợ xã hội 92.120.184.358 đồng.
 - + Kinh phí giao tự chủ 778.477.335 đồng.
 - + Các khoản được cấp có thẩm quyền cấp bổ sung sau 30/9 là 4.707.012.000 đồng.

+ Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước 31/12/2022, số tiền 2.000.000.000 đồng.

+ Các khoản cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp của NSTW năm 2022, số tiền 7.523.664.000 đồng.

+ Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi (bao gồm tiền sử dụng đất) 93.461.412.281 đồng.

- Kết dư ngân sách cấp huyện năm 2022: 63.633.000 đồng.

2. Ngân sách cấp xã

- Tổng thu điều tiết ngân sách cấp xã đề nghị quyết toán 250.290.576.399 đồng.

- Tổng chi ngân sách cấp xã đề nghị quyết toán là 250.290.576.399 đồng, trong đó chi chuyển nguồn 56.247.441.735 đồng.

- Kết dư ngân sách cấp xã năm 2022: Không đồng.

UBND huyện báo cáo công tác quyết toán ngân sách nhà nước huyện Yên Thế năm 2022 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Chín - HĐND huyện khóa XXII;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- LĐ, TH Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sơn

BÁO CÁO**Diễn giải chênh lệch giữa Báo cáo ước thực hiện thu, chi NSNN năm 2022 so với Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022**

(đính kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2023 của UBND huyện
Trình tại kỳ họp thứ Chín, HĐND huyện khóa XXII)

I. Phần thu ngân sách nhà nước

1. Ước thu ngân sách nhà nước năm 2022:	1.040.210.000.000 đồng
2. Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2022:	1.264.012.780.465 đồng
3. Phần chênh lệch (230.511.851.514-6.709.071.049):	223.802.780.465đ
3.1. Chênh lệch tăng:	230.511.851.514 đồng
- Thu từ khu vực CNT, dịch vụ ngoài quốc doanh:	13.898.998.277 đồng
- Thu phí và lệ phí các loại:	825.938.235 đồng
- Thu thuế SDD phi nông nghiệp:	76.264.809 đồng
- Thu cho thuê mặt đất, mặt nước:	59.269.501 đồng
- Thu khác ngân sách:	850.144.565 đồng
- Các khoản thu tại xã:	189.684.000 đồng
- Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của ngân hàng Nhà nước:	157.222.700 đồng
- Thu lệ phí trước bạ:	5.245.844.596 đồng
- Thu từ hỗ trợ phát triển đất trồng lúa:	260.156.000 đồng
- Thu nộp trả ngân sách cấp trên:	893.557.079 đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	92.110.464.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	115.944.307.752 đồng
3.2. Phần chênh lệch giảm:	6.709.071.049 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	1.716.556.455 đồng
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:	26.662.672 đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	4.628.172.500 đồng
- Thu chuyển nguồn:	104.022 đồng
- Thu nhân dân đóng góp:	337.575.400 đồng

II. Phần chi ngân sách huyện

1. Quyết toán chi ngân sách huyện năm 2022:	977.078.529.446 đồng
2. Ước chi ngân sách huyện năm 2022:	794.422.000.000 đồng

3. Chênh lệch so với báo cáo ước thực hiện:	182.656.529.446 đồng
3.1. Chênh lệch tăng:	384.204.005.822 đồng
- <i>Sự nghiệp VH TT - TDTT:</i>	447.710.800 đồng
- <i>Sự nghiệp Y tế:</i>	1.926.261.122 đồng
- <i>Sự nghiệp quốc phòng, QSDP:</i>	430.361.800 đồng
- <i>Chi chuyển nguồn:</i>	214.178.147.974 đồng
- <i>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:</i>	167.191.524.126 đồng
3.2. Chênh lệch giảm:	201.547.476.376 đồng
- Chi đầu tư phát triển:	55.761.472.041 đồng
- Sự nghiệp kinh tế:	63.433.472.300 đồng
- Sự nghiệp môi trường:	5.142.502.997 đồng
- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình:	166.116.360 đồng
- Đảm bảo xã hội:	439.720.640 đồng
- Giáo dục và Đào tạo:	52.289.400.518 đồng
- Chi quản lý hành chính:	1.349.847.720 đồng
- Chương trình MTQG:	2.989.573.000 đồng
- Sự nghiệp an ninh:	600.045.000 đồng
- Chi khác ngân sách:	4.854.131.900 đồng
- Tiết kiệm chi ngân sách (lần 2):	9.156.000.000 đồng
- Hoàn trả ngân sách cấp trên:	5.365.193.900 đồng